

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 03 năm 2010

SỐ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN
TP. HỒ CHÍ MINH
Số: 6590
Giờ: Ngày 29 tháng 03 năm 2010

**NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN NĂM 2010
CÔNG TY CỔ PHẦN ÁNH DƯƠNG VIỆT NAM**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp do Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/ 11/ 2005 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/ 07/ 2006;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 70/2006/QH 11 ngày 29/ 06/ 2006;
- Căn cứ vào Điều lệ Công ty Cổ phần Ánh Dương Việt Nam – Vinasun Corporation;
- Căn cứ Biên bản Đại hội, kết quả biểu quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2010 của Công ty Cổ phần Ánh Dương Việt Nam được tổ chức ngày 27/03/ 2010.

QUYẾT NGHỊ

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2010 của Công ty Cổ phần Ánh Dương Việt Nam – Vinasun Corporation vào ngày 27 tháng 03 năm 2010 tại địa điểm tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông là Khách sạn Equatorial. Số 242 Trần Bình Trọng, Quận 5, TPHCM, với sự hiện diện của 153 cổ đông đại diện cho 16.750.605 cổ phần chiếm 83,75% tổng số cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết đang lưu hành vào ngày chốt danh sách cổ đông (12/03/2010) đã thảo luận và nhất trí thông qua Nghị quyết của Đại hội với các nội dung chính như sau:

Điều 1: Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị

Tỷ lệ biểu quyết:

- | | | | |
|-------------------------------|------------|--------------------|--------|
| ▪ Số cổ phần nhất trí: | 16.750.605 | cổ phần, đạt tỷ lệ | 100 %, |
| ▪ Số cổ phần không nhất trí: | 0 | cổ phần, đạt tỷ lệ | 0 %, |
| ▪ Số cổ phần không có ý kiến: | 0 | cổ phần, đạt tỷ lệ | 0 %, |

Điều 2: Thông qua Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2009

Các chỉ tiêu chính như sau:

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Các chỉ tiêu		Kế hoạch 2009	Thực hiện		So sánh thực hiện 2009 với	
			2008	2009	Kế hoạch 2009	Thực hiện 2008
I	Tổng Doanh thu và thu nhập khác, trong đó:	990,790	878,935	1.147,9	115,85%	130,6%
1)	Doanh thu từ hoạt động kinh doanh	924,830	828,160	1.068,6	115,55%	129%
2)	Thu nhập khác (thanh lý xe và TN khác)	65,960	50,775	79,3	120,22%	156%
II	Lợi nhuận sau thuế	67,465	55,773	107,46	159,3%	192,67%

Tỷ lệ biểu quyết:

- Số cổ phần nhất trí: 16.750.605 cổ phần, đạt tỷ lệ 100 %,
- Số cổ phần không nhất trí: 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0 %,
- Số cổ phần không có ý kiến: 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0 %,

Điều 3: Thông qua Báo cáo kết quả kiểm soát hoạt động SXKD của Ban Kiểm soát Công ty, các Báo cáo tài chính tóm tắt và Báo cáo kết quả kiểm toán năm 2010.

Tỷ lệ biểu quyết:

- Số cổ phần nhất trí: 16.750.605 cổ phần, đạt tỷ lệ 100 %,
- Số cổ phần không nhất trí: 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0 %,
- Số cổ phần không có ý kiến: 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0 %,

Điều 4: Thông qua phương hướng, kế hoạch kinh doanh và đầu tư năm 2010.

Các chỉ tiêu chính như sau:

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2009	Kế hoạch 2010	% tăng/ giảm
- Doanh thu từ Hoạt động KD	1.068,6	1.481,15	+38,6 %
- Thu nhập khác (thanh lý và thu nhập khác)	79,3	293,52	+270,1%
Tổng Doanh thu & Thu nhập	1.147,9	1.774,67	+54,6 %
Tổng Lợi nhuận trước thuế	143,82	231,45	+ 60,93%
+ Lợi nhuận trước thuế từ hoạt động KD	109,99	136,93	+ 24,5 %
Tổng lợi nhuận sau thuế	107,46	173,59	+ 61,54%
Tỷ lệ lợi nhuận /vốn điều lệ	53,73 %	86,79%	+61,54%

Về Kế hoạch đầu tư: Đại hội đồng cổ đông ủy quyền giao cho HĐQT tiếp tục triển khai các dự án, kế hoạch đầu tư xe và thanh lý xe theo Kế hoạch kinh doanh 2010 hoặc điều chỉnh kế hoạch các dự án, kế hoạch đầu tư xe và thanh lý xe cho phù hợp với tình hình thực tế vì lợi ích của cổ đông và Công ty.

Tỷ lệ biểu quyết:

- Số cổ phần nhất trí: 16.750.605 cổ phần, đạt tỷ lệ 100 %,
- Số cổ phần không nhất trí: 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0 %,
- Số cổ phần không có ý kiến: 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0 %,

Điều 5: Về tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2009:

- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2009 đã thông qua tỷ lệ cổ tức năm 2009 là: 20%.
- Do Công ty hoàn thành vượt mức kế hoạch 59% về lợi nhuận, điều chỉnh tỷ lệ cổ tức năm 2009 là 22%.
- Tỷ lệ chi trả cổ tức đã thực hiện Đợt I: 10%
- Tỷ lệ cổ tức chi tiếp Đợt II : 12% (1.200đ/ CP)
- Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn thời điểm thích hợp để chốt danh sách cổ đông thực hiện việc chi trả cổ tức Đợt II song song với việc chốt danh sách cổ đông phát hành cổ phiếu thưởng.

Tỷ lệ biểu quyết:

- Số cổ phần nhất trí: 16.748.605 cổ phần, đạt tỷ lệ 99,99 %,
- Số cổ phần không nhất trí: 2.000 cổ phần, đạt tỷ lệ 0,01 %,
- Số cổ phần không có ý kiến: 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0 %,

Điều 6: Thông qua Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2010:

QUỸ DỰ PHÒNG TÀI CHÁNH	5%	LỢI NHUẬN SAU THUẾ
QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	10%	LỢI NHUẬN SAU THUẾ
QUỸ KHEN THƯỞNG VÀ PHÚC LỢI	13.5%	LỢI NHUẬN SAU THUẾ
THÙ LAO HĐQT VÀ BAN KIỂM SOÁT	1.5%	LỢI NHUẬN SAU THUẾ
CHIA CỔ TỨC NĂM 2010	20%	VỐN ĐIỀU LỆ
KHEN THƯỞNG BAN ĐIỀU HÀNH	10%	LỢI NHUẬN SAU THUẾ VƯỢT KẾ HOẠCH

Tỷ lệ biểu quyết:

- Số cổ phần nhất trí: 16.748.605 cổ phần, đạt tỷ lệ 99,99 %,
- Số cổ phần không nhất trí: 2.000 cổ phần, đạt tỷ lệ 0,01 %,
- Số cổ phần không có ý kiến: 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0 %,

Điều 7: Về phê chuẩn chọn công ty kiểm toán:

DHĐCĐ xem xét chọn Công ty Kiểm toán và Dịch vụ Tin học –AISC để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2010 Công ty.

Tỷ lệ biểu quyết:

- | | | | |
|-------------------------------|------------|--------------------|--------|
| ▪ Số cổ phần nhất trí: | 16.750.605 | cổ phần, đạt tỷ lệ | 100 %, |
| ▪ Số cổ phần không nhất trí: | 0 | cổ phần, đạt tỷ lệ | 0 %, |
| ▪ Số cổ phần không có ý kiến: | 0 | cổ phần, đạt tỷ lệ | 0 %, |

Điều 8: Thông qua Phương án phát hành cổ phiếu thưởng tăng vốn Điều lệ Công ty từ 200 tỷ lên 300 tỷ:

8.1. Mục đích phát hành:

Cơ cấu lại nguồn vốn kinh doanh nhằm tăng vốn Điều lệ của Công ty.

8.2. Phương án phát hành:

- Loại cổ phiếu: cổ phiếu phổ thông.
- Mệnh giá cổ phiếu: 10.000đ/ cổ phiếu.
- Số lượng cổ phiếu phát hành dự kiến: 10.000.000 (mười triệu cổ phiếu).
- Tổng giá trị phát hành dự kiến (theo mệnh giá): 100.000.000.000đ (một trăm tỷ đồng).
- Nguồn vốn hợp pháp được sử dụng để phát hành cổ phiếu thưởng: lấy từ thặng dư vốn cổ phần.
- Đối tượng phát hành: cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền nhận cổ phiếu thưởng.
- Phương thức phát hành: phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu được thực hiện vào ngày chốt danh sách cổ đông. Quyền nhận cổ phiếu thưởng không được phép chuyển nhượng. Cổ phiếu phát hành thêm từ thưởng cổ phiếu không bị hạn chế chuyển nhượng.
- Tỷ lệ thực hiện: 2:1 (cổ đông sở hữu 02 cổ phiếu sẽ được nhận 01 cổ phiếu thưởng).
- Xử lý cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có): Số cổ phiếu thưởng phát hành cho mỗi cổ đông sẽ được làm tròn đến hàng đơn vị. Đối với số cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn đến hàng đơn vị (nếu có) sẽ được Công ty mua lại làm cổ phiếu quỹ, đồng thời cổ đông được trả bằng tiền mặt theo mệnh giá 10.000đ/ cổ phiếu.
- Thời điểm phát hành: sau khi UBCKNN công bố nhận đủ hồ sơ và thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng.

8.3. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị:

- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị xây dựng phương án phát hành chi tiết và quyết định lựa chọn thời điểm thích hợp để triển khai phương án phát hành và chốt danh sách cổ đông thực hiện việc phát hành cổ phiếu thưởng.

- Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn tổ chức tư vấn phát hành; Ủy quyền HĐQT tiến hành các thủ tục báo cáo với UBCK Nhà nước, đăng ký niêm yết bổ sung trên Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM và đăng ký chứng khoán bổ sung tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam đối với toàn bộ số lượng cổ phiếu thưởng đã phát hành và ủy quyền cho HĐQT chỉnh sửa Điều lệ (phần vốn Điều lệ mới tăng thêm) và các công việc khác có liên quan theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Tỷ lệ biểu quyết:

- Số cổ phần nhất trí: 16.718.255 cổ phần, đạt tỷ lệ 99,81 %,
- Số cổ phần không nhất trí: 33.250 cổ phần, đạt tỷ lệ 0,19 %,
- Số cổ phần không có ý kiến: 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0 %,

Điều 9: Điều chỉnh chủ trương chuyển nhượng lô đất tại Thủ Khoa Huân bằng VNĐ

Thông qua chủ trương điều chỉnh chuyển nhượng lô đất tại Thủ Khoa Huân bằng VNĐ. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định triển khai thực hiện chủ trương chuyển nhượng lô đất tại Thủ Khoa Huân, giá thực hiện sẽ phù hợp với tình hình thực tế tại thời điểm chuyển nhượng và trên cơ sở quyền lợi cao nhất cho Công ty và cổ đông.

Tỷ lệ biểu quyết:

- Số cổ phần nhất trí: 14.537.545 cổ phần, đạt tỷ lệ 86,79 %,
- Số cổ phần không nhất trí: 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0 %,
- Số cổ phần không có ý kiến: 2.213.060 cổ phần, đạt tỷ lệ 13,21 %,

Điều 10: Đầu tư vào các dự án kinh doanh khác

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT quyết định việc đầu tư và hợp tác khai thác vào các dự án kinh doanh khác có hiệu quả trong các lĩnh vực hỗ trợ để xây dựng vị thế lâu dài cho Công ty trên nguyên tắc bảo đảm quyền lợi cao nhất cho Công ty và cổ đông đúng trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của HĐQT được quy định theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Tỷ lệ biểu quyết:

- Số cổ phần nhất trí: 16.750.605 cổ phần, đạt tỷ lệ 100 %,
- Số cổ phần không nhất trí: 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0 %,
- Số cổ phần không có ý kiến: 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0 %,

Điều 11: Thông qua Nghị quyết Đại hội

1. Nghị quyết đã được thông qua Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2010 Công ty cổ phần Ánh Dương Việt Nam họp ngày 27 tháng 03 năm 2010 với tỷ lệ biểu quyết tán thành 100%.

2. Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày 27 tháng 03 năm 2010, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Ánh Dương Việt Nam có trách nhiệm tổ chức, lãnh đạo Công ty thực hiện các nội dung của Bản Nghị quyết này.
3. Nghị quyết sẽ được gửi cho tất cả các cổ đông của Công ty cổ phần Ánh Dương Việt Nam sau khi kết thúc Đại hội qua website Công ty.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT**



ĐẶNG PHƯỚC THÀNH